TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 27-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trường Sang.

2. Ông Nguyễn Văn Oai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: số 34, đường T, khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ: số 110/14, hẻm H, khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Vào ngày 10/5/2013 (âm lịch) bà có tham gia chơi một đầu hụi 10.000.000 đồng/tháng do bà N làm chủ, hụi có 56 người chơi, một tháng khui một lần, bà đã đóng hụi cho bà N được 5 lần (trong đó có 01 lần áp thảo 10.000.000 đồng và 04 lần chầu hụi dựa trên hụi viên hốt). Sau đó bà X và bà X1 có đến gặp bà xin mượn một đầu hụi mà bà đang chơi với bà N, bà cũng đồng ý cho mượn nhưng khi hốt hụi thì bà phải lấy lại 50.000.000 đồng tương đương với 5 lần hụi mà bà đã đóng còn lại bao nhiêu thì bà X và bà X1 chia đôi, bà X và bà X1 đồng ý nên đến ngày 10/10/2013 (âm lịch) bà hốt hụi và có cho bà X và bà X1

mượn đầu hụi này, bà X có làm giấy mượn hụi và cam kết chầu đủ 50 lần cho đến khi hết hụi, mỗi tháng chầu 5.000.000 đồng nhưng bà X chỉ chầu cho bà đến ngày 10/02/2017 (âm lịch) được 41 lần thì không chầu nữa nên bà N đã khởi kiện bà yêu cầu bà trả tiền hụi còn lại 09 lần chưa chầu tương tương số tiền 90.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N đã giảm cho bà được 30.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng bà phải thanh toán cho bà N.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà X phải thanh toán cho bà số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Trần Thị X trình bày: Vào ngày 10/10/2013 (âm lịch) bà có mượn một đầu hụi 10.000.000 đồng của bà Trần Thị H đang chơi với bà N, hụi có 56 người, chết được 6 lần bà còn phải chầu cho bà H đủ 50 lần cho đến khi hết hụi, mỗi tháng chầu 5.000.000 đồng. Khi bà H hốt được 292.500.000 đồng thì bà H đưa cho bà 146.250.000 đồng và đưa bà X1 146.250.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên thì bà đã trả cho bà H tiền dầu mà bà đã nợ trước đó. Hiện nay, bà đã chầu cho bà H được 42 lần tương đương số tiền 210.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả cho bà H hàng tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, vào ngày 10/10/2013 (âm lịch) bà Trần Thị H hốt một đầu hụi 10.000.000 đồng mà bà đang chơi với bà N và cho bà X và bà X1 mượn, bà X cam kết mỗi tháng chầu 5.000.000 đồng, chầu đủ 50 lần cho đến khi hết hụi nhưng bà X chỉ chầu cho bà H được 42 lần thì không chầu nữa từ đó phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, bà X thừa nhận có mượn bà H một đầu hụi và còn nợ 30.000.000 đồng nhưng bà cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả cho bà H hàng tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà H không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà X phải thanh toán cho bà H số tiền 30.000.000 đồng, về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Trần Thị X cư trú tại khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét yêu cầu của bà Trần Thị H khởi kiện bà Trần Thị X thanh toán số tiền 30.000.000 đồng là xuất phát từ việc bà H chơi hụi với bà N, hụi khui vào ngày 10/5/2013 (âm lịch), bà H tham gia một đầu hụi 10.000.000 đồng, hụi có 56 người tham gia, 01 tháng khui một lần, bà H đã đóng cho chủ hụi được 05 lần đến lần thứ 06 ngày 10/10/2013 (âm lịch) thì bà X và bà X1 kêu bà H hốt để cho bà X và bà X1 mượn, bà X cam kết hàng tháng đóng 5.000.000 đồng, đóng 50 lần cho đến khi hết hụi nhưng bà X đóng được 41 lần thì ngưng đóng, tháng 4/2018 bà N khởi kiện bà H yêu cầu thanh toán số tiền 90.000.000 đồng tương đương 09 lần hụi chưa đóng, trong quá trình giải quyết vụ án bà N đã giảm cho bà H được 30.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng bà H phải thanh toán nên bà H khởi kiện yêu cầu bà X phải thanh toán cho bà số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[3] Bà Trần Thị X thừa nhận vào ngày 10/10/2013 (âm lịch) có mượn của bà H một đầu hụi đang chơi với bà N và cam kết chầu cho bà H đủ 50 lần cho đến khi hết hụi, trong quá trình giải quyết vụ án bà X nại ra rằng bà đã chầu cho bà H đủ 50 lần tương đương với số tiền là 250.000.000 đồng nhưng bà không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Tại phiên tòa, bà X khai bà đã chầu cho bà H được 42 lần tương đương số tiền 210.000.000 đồng thì không chầu nữa, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả cho bà H hàng tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 30.000.000 đồng nhưng bà H không đồng ý. Hiện nay, đầu hụi mà bà H chơi hụi với bà N đã mãn vào ngày 10/11/2017 (âm lịch) và bà H đã thanh toán 60.000.000 đồng cho bà N theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2018/QĐST-DS, ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang. Xét thấy, việc cho mượn hụi và giao nhận tiền giữa bà H và bà X là hợp đồng vay tài sản liên quan đến hụi, bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao tiền cho bà X nhưng bà X không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, cần buộc bà Trần Thị X thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ, ghi nhận ý kiến của bà H không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị X phải thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008819 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên